

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 172

Chính là bởi vì chúng ta không nhận thức công đức bất khả tư nghì của danh hiệu, cho nên mới lơ là, không chịu cần mẫn nỗ lực tu tập, tuy niệm câu danh hiệu này nhưng mà không thể đạt được hiệu quả. Hiệu quả của nó chính là chỗ này gọi là “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đây mới nói có một nửa, đây là nói Niệm Phật Tam Muội.

Câu Kinh văn phía dưới nói: “*Chư tâm tổng trì*”, đây là nói trí tuệ đã khai rồi.

Câu phía trước chúng ta chưa đạt được. Phổ đẳng tam muội là ba giai đoạn; trước tiên được thanh tịnh, tiếp theo sẽ được giải thoát, cuối cùng sẽ được phổ đẳng. Đây là nói công phu niệm Phật của chúng ta. Chúng ta được tâm thanh tịnh, tức là giai đoạn thứ nhất có rồi, lại có thể được giải thoát. Giải thoát là gì? Tự tại. Nói giải thoát thì mọi người không hiểu, nói tự tại là bạn hiểu ngay. Thân tâm tự tại, đời sống tự tại, làm việc tự tại, đối nhân xử thế tiếp vật tự tại. Muốn được đại tự tại, trước tiên phải được tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, bạn làm sao được tự tại? Cho nên chúng ta ngày nay niệm Phật mỗi ngày, niệm Phật đường hai mươi bốn giờ niệm Phật, hiệu quả của chúng ta ở chỗ nào?

Gần đây, chúng tôi có mời Pháp sư Thường Tuệ của chùa Bách Quốc Hưng Long Trường Xuân, tôi hy vọng bà có thể đến niệm Phật đường nơi đây để niệm Phật ba tháng. Các bạn xem, bà đã đạt được thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội rồi, bà được đại tự tại, tâm địa bà thanh tịnh. Chúng tôi mời bà đến đây niệm Phật ba tháng để làm mẫu cho chúng ta thấy, mọi người cùng cố gắng học tập. Gần đây tôi nghe nói, bà đã hơn 400 ngày không hề ngủ, mỗi ngày 24 giờ niệm Phật, thân thể tự tại vui vẻ. Bà năm nay 65 tuổi. Tôi với bà chưa từng gặp mặt nhau, chỉ nghe giọng nói của bà qua điện thoại, giọng nói của bà giống như nữ sinh vài ba chục tuổi vậy. Bà là tỳ kheo ni, bà chưa từng đi học, ở Trung Quốc nói bà không có văn hóa, chỉ là thật thà niệm Phật. Có thể thấy thật sự có người làm được, làm ra cho chúng ta thấy. Không phải chúng ta chỉ nói những lý luận này ở trên Kinh điển, thật sự có người dựa vào đạo lý phương pháp này để làm, bà thật sự đạt được rồi.

Chướng ngại lớn đầu tiên ở trong đây chính là tự tư tự lợi mà tôi thường nói, chúng ta phải đem nó trừ bỏ. Vấn đề này nếu như không thể trừ bỏ sạch đi thì tâm thanh tịnh của bạn chắc chắn không thể đạt được. Phát tâm Bồ Đề, niệm niệm vì tất cả chúng sanh, phải biết tùy duyên, không phan duyên. Nếu như phan duyên thì tâm bạn không thanh tịnh, nôn nóng muốn làm cái việc tốt này, làm cái việc tốt kia, vậy thì không được, tuyệt đối không được phép. Tất cả do duyên phận, gặp được rồi chúng ta phải làm trọn vẹn, không gặp được thì thôi. Không gặp được thì không nên đi tìm, khi đi tìm thì bạn vẫn là ham muốn công đức, bạn vẫn còn tâm tham trong đó, bạn vẫn chưa có buông xả. Tất cả phải học điều mà Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta: “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tùy thuận, tùy duyên thì tốt, không hề có mảy may miễn cưỡng, cách làm này thì tâm thanh tịnh vĩnh viễn không mất đi, tự tại bạn đã đạt được rồi. Từ đó cho thấy, văn tuệ của Bồ Tát là cần phải đầy đủ tam học giới định tuệ.

Chúng ta dùng phương pháp gì để tu giới định tuệ vậy? Dùng phương pháp trì danh niệm Phật để tu giới định tuệ. Thế nhưng, khó khăn lớn nhất của chúng ta là tập khí phiền não đã tạo thành nghiệp chướng to lớn. Việc này nhất định chúng ta phải dùng ngũ giới thập thiện để tiêu trừ nó. Hạ quyết tâm kiên định học tập thập thiện nghiệp đạo, quyết định đem thập ác nghiệp xả bỏ sạch thì chướng ngại trên đường Bồ Đề của chúng ta liền giảm ngay. Đây là chướng ngại lớn, nghiêm trọng nhất. Chướng ngại này nếu không trừ bỏ thì chúng ta một bước cũng không cách gì tiến triển được. Cho nên, lần này chúng ta lợi dụng thời gian nửa giờ vào buổi sáng để cùng với các bạn học tập thật kỹ “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Chúng tôi đã giảng qua bốn lần, nhưng vẫn chưa có giảng đến Kinh văn, mới nói đến một thiên “Thượng Dự” của Hoàng đế Ung Chánh. Chúng tôi dùng thiên này thay cho lời mở đầu. Trong “Thượng Dự” nói với chúng ta về tầm quan trọng của việc học bộ Kinh điển này.

Người mà đầy đủ “giới định tuệ” chính là Bồ Tát.

Văn tuệ nghĩa là gì vậy? Văn là tiếp xúc, không nhất định là tai nghe, mà mắt thấy cũng gọi là văn. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, dùng chữ “văn” này làm đại biểu. Văn là tiếp xúc, gọi là văn tuệ.

Tu tuệ nghĩa là gì vậy? Tu tuệ là thông đạt, sáng tỏ. Các bạn phải biết, nó không có giai đoạn, vừa tiếp xúc liền thông đạt, sáng tỏ ngay.

Tu tuệ là gì vậy? Tu tuệ là không mê.

Cho nên, tam tuệ của Bồ Tát là không có trước sau, là đồng thời đầy đủ; văn tu tu đồng thời đầy đủ, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền không mê hoặc. Từ không mê hoặc mà nói gọi là tu tuệ, từ thông đạt sáng tỏ gọi là tu tuệ, từ tiếp xúc gọi là văn tuệ, “*văn ngã danh tu*”. Từ đó cho thấy, Bồ Tát vừa nghe danh hiệu A Di Đà Phật thì họ thông đạt sáng tỏ, họ biết đây là tâm truyền của chư Phật, biết đây là pháp tạng của chư Phật, là pháp bảo chân thật. Họ thông đạt, sáng tỏ, nắm chắc cái này, những thứ khác thấy đều buông xả, thấy đều xả bỏ rồi, đó là tu tuệ. Sáng tỏ là tu tuệ, vừa tiếp xúc là văn tuệ. Bất kể là nghe thấy Phật danh, danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc giả nghe thấy đề Kinh của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, tam tuệ của họ liền đầy đủ, cho nên họ có thể đạt thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội.

Chúng ta hiện nay đã hiểu rõ rồi, chúng ta chưa vào được giai đoạn này. Nguyên nhân do đâu vậy? Chúng ta không có hạ công phu trên cơ sở. Chúng ta đối với Kinh giáo này, tuy đã nghe nhiều lần như vậy, đã niệm mấy ngàn lần rồi, thậm chí có một số đồng tu niệm đến cả vạn lần, thế nhưng tại sao tập khí phiền não vẫn không thể trừ hết? Truy cứu nguyên nhân căn bản của nó, điều mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói là: “*Bạn chưa có làm thật*”. Lão cư sĩ nói hai chữ này hay: “*Làm thật!*”. Cách làm như thế nào vậy? Y giáo tu hành. Đây chính là điều mà Đại sư Thiện Đạo dạy chúng ta. Phật ở trong Kinh dạy chúng ta cần phải làm như thế nào thì chúng ta cứ thật thà làm như thế ấy, dạy chúng ta không được phép làm thì chúng ta quyết định không làm, đây chính là “*làm thật*”. Phật dạy chúng ta: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, chúng ta nhất định phải cần mẫn thật thà làm theo. Những điều trái ngược lại với điều này, đó là điều mà Phật không bảo chúng ta làm, chúng ta quyết định không làm, đặc biệt là mười nghiệp ác. Học Phật phải học từ những chỗ này.

Phật ở trong bộ Kinh này nói lý luận phương pháp, giáo huấn thật sự rất nhiều. Những lời giáo huấn nào nhằm vào thói xấu to lớn hiện nay của chúng ta, chúng ta tự mình phải biết. Tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau. Chúng ta nhất định phải khắc phục phiền não nghiêm trọng nhất của mình thì chúng ta mới có thể được tương ưng. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, mười nghiệp ác quyết định không được làm. Đặc biệt là ý nghĩ tham-sân-si, ba độc phiền não này chúng ta không thể không đoạn.

Những điều Phật dạy chúng ta làm là thập thiện, lục độ. Trong lục độ, mặt trái của bố thí là tham lam keo kiệt. Chúng ta phải đem tập khí phiền não tham

lam keo kiệt này xả thật sạch sẽ, xả thoải mái. Mặt trái của trì giới là nghiệp ác. Đại biểu của nghiệp ác là thập ác. Phạm những gì là tự tư tự lợi đều là nghiệp ác. Tại sao vậy? Tăng trưởng tham sân si, tăng trưởng chấp ngã. Đây là chướng ngại to lớn khiến chúng ta không có cách gì được tâm thanh tịnh, không có cách gì được giải thoát, cho nên chúng ta không buông xả làm sao được? Mặt trái của nhẫn nhục là sân hận, đố kỵ, bần nhất định phải buông xả.

Tại sao chúng ta tu sáu Ba La Mật của Bồ Tát không thành công vậy? Chính là chúng ta chưa có đem mặt trái của nó trừ hết. Tham lam keo kiệt chưa có xả sạch thì làm sao bố thí được? Nghiệp ác không trừ hết thì làm sao có thể trì giới? Đố kỵ, sân hận không trừ hết thì làm sao có thể nhẫn nhục? Giải đãi, lười biếng không trừ hết thì sao có thể tinh tấn? Tâm tán loạn, nghĩ ngợi lung tung không trừ hết thì làm sao có thể đắc định? Ngu si không trừ hết thì làm sao có thể khai trí tuệ? Cho nên phải biết, Phật dạy chúng ta như thế nào thì chúng ta phải nên tu học như thế ấy. Phật là người từ bi đến cực điểm, chỉ trách bản thân chúng ta không nghiêm túc, không học cho thật đường hoàng, cho nên chúng ta không thể thành Bồ Tát nổi, không thể thành Phật nổi, niệm Phật công phu không đắc lực. Thậm chí còn có một số người từ bỏ cả việc tu học của mình để phục vụ cho đại chúng. Điều này kể cũng khá. Phục vụ cho đại chúng là tu phước đức. Chủ, khách điên đảo rồi! Tu phước đức thì không thể ra khỏi lục đạo, đời sau của bạn hưởng được một chút phước báo ở trong lục đạo. Hưởng phước ở đường nào trong lục đạo vậy? Phải xem nghiệp nhân quả báo của bạn. Muốn biết bạn có thể đến lại cõi người để hưởng phước hay không, thì phải xem ngũ giới thập thiện có đầy đủ hay không. Nếu đầy đủ ngũ giới thập thiện thì đời sau được phước báo nhân thiên. Nếu như ngũ giới thập thiện bất toàn thì chúng ta biết, quả báo nhất định là đi hưởng ở đường súc sanh và đường ngạ quỷ. Người hưởng phước cõi súc sanh thì biến thành vật cưng nuôi ở trong nhà người ta. Chúng ta thấy rất nhiều nhà nuôi vật cưng, chúng thật là có phước báo. Chúng ta thử nghĩ xem, đời trước nó có tu phước, cho nên đời này được người cả nhà hầu hạ nó. Cả nhà người với người cũng vẫn có ý kiến khác nhau, cũng vẫn thương hay cãi nhau, nhưng mà đối với con vật cưng này thì không có người nào mà không yêu quý, chẳng có phàn nàn gì cả, đó là do đời trước nó có tu phước báo được tốt.

Người tu phước ở trong cõi ngạ quỷ, Đài Loan thường hay cúng Vương Da Công, ở đây là cúng Đại Bạch Công, Trung Quốc đại lục cúng sơn thần, thổ địa, đây đều là những người có phước báo cõi ngạ quỷ.

Năm xưa, Pháp sư Đàm Hư ở Hồng Kông giảng Kinh thường hay nhắc đến một đồ đệ tham thiền của Pháp sư Đế Nhân. Công phu tham thiền của ông rất khá. Đạo tràng Thiền tông Trung Quốc thời đó rất nổi tiếng, là chùa Giang Thiên Trấn Giang. Ông là Hòa thượng thủ tọa của chùa Giang Thiên, sau khi chết đi đã làm thổ địa. Khi ông chết, con gái của ông nằm mộng thấy cha của cô làm ông thổ địa, mẹ của cô làm bà thổ địa. Cô bèn khóc sụt sướt, đến chùa kể với Pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Đế Nhân nghe xong chợt hiểu ra, đúng lúc ngay cổng chùa của Ngài đã xây mới một ngôi miếu thổ địa, Ngài nói: “*Có lẽ là đây rồi*”. Cho nên, Ngài đến nơi đó để tụng Kinh siêu độ cho ông, và lại còn bảo ông: “*Nếu anh đã thật sự làm thổ địa rồi, thì anh thị hiện một chút để chúng tôi xem thử nào*”. Lão Hòa thượng vừa nói, quả nhiên không sai, ngay ở nơi tụng Kinh của họ có một cơn gió xoáy nhỏ, giống như vòi rồng vậy. Lão Hòa thượng nhìn thấy, gật đầu nói: “*Có lẽ chính là ông ta. Tu phước, không tu tuệ*”.

Phật pháp đối với sự lý, nhân quả thế xuất thế gian nói vô cùng thấu triệt. Ân đức của Phật không gì sánh bằng. Ân đức của cha mẹ tuy lớn, nhưng cũng không thể sánh với Phật. Ân đức của Phật chúng ta có tiếp nhận hay không? Không có! Chưa có chạm vào được ân đức của Phật. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Hằng ngày nghe mà không thấy, nhìn mà không thấy. Chúng ta tự mình mê hoặc điên đảo, tập khí phiền não của bản thân chướng ngại quá nặng, không chịu nghe lời của Phật, không tin lời của Phật. Mỗi ngày khởi tâm động niệm vẫn cứ bị tập khí phiền não của mình làm chủ, vậy thì làm sao được? Có mấy người thật sự tin Phật? Được mấy người thật sự tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành? Trong số người niệm Phật chúng ta, có mấy người thật sự hiểu được công đức danh hiệu của A Di Đà Phật là bất khả tư nghĩ? Thật là quá ít rồi. Những vị Bồ Tát này biết được. Các Ngài vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền sáng tỏ, liền làm thật. Bởi vì làm thật (làm thật chính là nhất tâm niệm Phật), cho nên họ đã được tâm thanh tịnh. Tại sao họ được tâm thanh tịnh? Buông xả vạn duyên, không những buông xả tất cả nghiệp duyên thế gian, mà Phật pháp cũng buông xả.

Các bạn đồng tu nên biết, trước đây Đại Sư Liên Trì đã làm tấm gương cho chúng ta thấy. Đại Sư Liên Trì lúc còn trẻ thông Tông, thông Giáo, đạo đức, học vấn, hành trì của bản thân Ngài đều được người khác tôn kính. Tại một sườn núi nhỏ ở ngoại thành Hàng Châu, nhìn thấy thế đất đại khái phong cảnh rất đẹp, Ngài đã tự mình ngay nơi đó dựng một am tranh nhỏ, ở nơi đó mà tu hành. Thời gian lâu rồi bị người ta phát hiện, trên núi nhỏ này có một người xuất gia ở, đạo đức, học vấn, đức hạnh của Ngài đều tốt. Sau khi truyền ra thì người gần gũi Ngài tu

về càng nhiều, dần dần ở bên cạnh am tranh này lại xây thêm rất nhiều kiến trúc, cuối cùng đã thành một tùng lâm lớn, chính là chùa Vân Thê. Đạo tràng không phải do Ngài có kế hoạch xây, mà là Ngài thật sự có đức hạnh, có tu trì, nên mọi người mong được gần gũi Ngài, cho nên đại điện đó của Ngài gọi là “Thần Vận Điện”, chúng tỏ không phải do con người tạo, mà là chư Phật Bồ Tát, quý thần đến giúp Ngài tạo. Đại Sư Liên Trì lúc tuổi về chiều, đây là thị hiện nói cho chúng ta biết, việc gì Ngài cũng đã buông xả rồi, một quyển “Kinh A Di Đà”, một câu “A Di Đà Phật”. Đây chính là “*chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất dĩ đắc, thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam muội*”. Đại Sư Liên Trì đã đạt được, ngay cả Phật pháp Ngài cũng thấy đều đã buông xả.

Hiện nay, ở Trung Quốc đại lục còn có một vị lão pháp sư, Ngài cũng đã đạt được. Vị lão pháp sư này tên là gì các bạn có biết hay không? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay nhắc đến, nghe nói thầy là sư phụ của Pháp sư Long Căn, hiện nay vẫn còn sống. Thầy thông Tông, thông Giáo, người ta gọi thầy là từ điển sống. Các vị biết là vị nào hay không? Thử hỏi cư sĩ Lý xem. Nghe nói hiện nay thầy cũng nghe “Kinh Vô Lượng Thọ”, triệt để buông xả, mỗi ngày niệm “Kinh Vô Lượng Thọ”, niệm “A Di Đà Phật”, những điều mà cả đời thầy tu học thầy đều buông xả rồi. Đây đều là người ở trong nguyện này. Thầy có thể triệt để buông xả vạn duyên, một bộ Kinh, một câu danh hiệu, đó chính là nguyện thứ bốn mươi bốn của A Di Đà Phật đã gia trì thầy. Chúng ta phải từ chỗ này mà thể hội.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở trong chú giải, bốn nguyện sau cùng này đều vì Bồ Tát phương khác ngoài Thế giới Tây Phương Cực Lạc văn danh A Di Đà Phật mà nhận được pháp ích thù thắng. Có thể thấy, Bồ Tát phát nguyện rộng độ chúng sanh, có thể tín ngưỡng A Di Đà Phật, quy y A Di Đà Phật (quy là quay đầu, y là nương tựa), nương tựa lời giáo huấn của A Di Đà Phật, rộng độ chúng sanh, lập tức liền được oai thần bản nguyện của A Di Đà Phật gia trì.

Thanh tịnh là vĩnh viễn xa lìa dính nhiễm, đây gọi là thanh tịnh. Cách nói này, chúng ta dùng cách nói hiện đại để nói, là họ sẽ không còn bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu nữa, không còn bị tất cả cảnh duyên làm dao động (cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường nhân sự). Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, họ không bị quấy nhiễu nữa, cho nên tâm của họ thanh tịnh. Không phải nói họ không thấy, không nghe. Hàng ngày, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Sáu căn của họ tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài

là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là thanh tịnh. Họ có thể tiếp xúc với tất cả cảnh duyên, họ chỉ biết giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác điều gì vậy? Giúp người khác đoạn ác tu thiện, giúp người khác phá mê khai ngộ, giúp người khác chuyển phàm thành Thánh, bản thân họ tuyệt không dính nhiễm. Đây là tâm thanh tịnh hiện tiền. Họ quyết định không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm sao không tự tại được? Đương nhiên là tự tại.

Giải thoát chính là tự tại. Tự tại chính là không còn chướng ngại nữa. Đại Sư Thanh Lương ở trong chú giải “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: “*Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại mới gọi là giải thoát*”. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói bốn loại vô ngại, họ thấy đều đầy đủ. Nhập cảnh giới tứ vô ngại thì không phải là Bồ Tát phổ thông. Phổ thông chính là Bồ Tát quả vị Quán Hạnh, Tương Tự. Vừa được bản nguyện gia trì là nâng cao đến quả vị Phần Chứng. Phần Chứng là Pháp Thân Đại Sĩ.

“*Phổ đẳng*”, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Chúng ta thấy danh xưng này liền biết, họ đã là chuyển thức Mạc Na thành “*Bình đẳng tánh trí*”, chuyển ý thức thứ sáu thành “*Diệu quan sát trí*”. Đồng tu học qua pháp tướng đều biết: lục thất chuyển trên nhân, ngũ bát chuyển trên quả. Sau khi hai cái này chuyển trở lại, thì năm thức trước một cách tự nhiên liền chuyển biến thành “*thành sở tác trí*”, A Lại Da tự nhiên liền chuyển biến thành “*đại viên cảnh trí*”. Chuyển tám thức thành bốn trí, các bạn thử nghĩ, đây là Bồ Tát gì vậy? Pháp Thân Đại Sĩ, phổ đẳng tam muội. Họ chung lại “*thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng*” liền gọi là “*Niệm Phật Tam Muội*”. Hiệu quả của Niệm Phật Tam Muội là có thể trừ tất cả phiền não, đó là *thanh tịnh*; có thể thoát sanh tử luân hồi đó là *giải thoát*; bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, đó là *phổ đẳng*.

Kinh văn phía dưới nói: “*Chư thâm tổng trì*”, đây là nói họ được Niệm Phật Tam Muội, đây là người Niệm Phật Tam Muội thượng thừa. Nếu chúng ta đem Niệm Phật Tam Muội chia làm ba bậc là thượng, trung, hạ, thì bậc của các Ngài là bậc thượng, Niệm Phật Tam Muội thượng phẩm.

“*Chư thâm tổng trì*”. Tổng trì, tiếng Phạn gọi là đà-la-ni, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “*tổng trì*”, “*tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*”. Hiện nay chúng ta gọi là cương lĩnh, nắm được cương lĩnh rồi. Tổng cương lĩnh vô lượng vô biên chư Phật pháp tạng chính là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, chính là sáu chữ hồng danh, đây là họ đã nắm được rồi.

Ở trong tổng trì còn có một ý nghĩa mà người sơ học chúng ta cần phải biết, đó là “*trì thiện bất thất*”. Bạn có thể gìn giữ thiện pháp, chúng ta không nói gì khác, mà chỉ nói thập thiện, bạn thật sự có thể gìn giữ niệm niệm đều tương ứng với thập thiện, bạn không thể để mất đi. Bất kể vào lúc nào, bất kể ở nơi nào, bất kể trong hoàn cảnh nào; thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định tương ứng với thập thiện. Quyết định xa lìa thập ác, có thể khiến thập ác không sanh, đây cũng là được pháp môn tổng trì.

Chỗ này nói “*thâm tổng trì*”, đây không phải cạn, mà là tổng trì rất sâu. Chúng ta lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, đây là sơ cấp, là hạ hạ phẩm, không phải nói rất cao, hạ hạ phẩm chúng ta nhất định phải làm được. Hạ hạ phẩm còn không làm được thì những cái khác khỏi phải bàn đến nữa. Bản Kinh nói “*thâm tổng trì*”. Thâm tổng trì là hình thức như thế nào? Điều mà trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói chính là thâm tổng trì, Bồ Tát thấy đều đã làm được rồi. Những điều ác mà trong bản Kinh nói, các Ngài quyết định không sanh. Những điều thiện mà trong bản Kinh nói, các Ngài nhất định không để mất.

“*Trụ Tam Ma Địa, chí u thành Phật*”. Bồ Tát mười phương do văn danh, các vị phải nhớ kỹ, vừa tiếp xúc danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển là tam tuệ của các Ngài đã viên mãn, vì vậy các Ngài được Niệm Phật Tam Muội, được thâm tổng trì. Sau khi vừa được điều này thì các Ngài sẽ không để mất, mà an trụ ở trong Niệm Phật Tam Muội, được thành Chánh Giác, cho nên nói “*chí u thành Phật*”. Cách các Ngài thành Phật là như vậy.

Đại đức xưa nói với chúng ta, điều mà trong nguyện văn nói, ba loại quả đức thù thắng này cũng gọi là Thanh Tịnh Tam Muội, Giải Thoát Tam Muội, Phổ Đẳng Tam Muội; tổng danh xưng của nó là Niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội còn gọi là “*Bảo Vương Tam Muội*”, đầy đủ tất cả công đức Tam Muội. Sự việc này người biết được quả thật không nhiều.

“*Tam Muội*” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc gọi là “*chánh định*”, cũng gọi là “*chánh thọ*”, phần trước đã báo cáo qua với các vị rồi. Bởi vì chúng ta có không ít vị đồng tu mới học ở đây, nên nói đơn giản một chút.

“*Chánh thọ*”. Thọ chính là chúng ta nói là hưởng thụ. Chánh là sự hưởng thụ bình thường. Sự thọ dụng bình thường, tiếng Phạn gọi là “*Tam Muội*” hay “*Tam Ma Địa*”. “*Tam Ma Địa*” cũng dịch là chánh định, chánh thọ. Phạm phu chúng ta hưởng thụ không bình thường. Trên Kinh Phật nói, cái mà phạm phu lục

đạo hưởng thụ có thể phân thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ. Thân có hai loại thọ là khổ và lạc. Tâm có hai loại thọ là ưu và hỷ. Khi thân không có cảm thọ khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỷ, vào lúc này gọi là thọ xả. Thọ xả là tốt nhất. Thọ xả nói thật ra chính là Tam Muội. Tại sao không gọi là Tam Muội vậy? Bởi vì thời gian của nó quá ngắn, nó không thể duy trì vĩnh viễn. Nếu như duy trì vĩnh viễn thì đó là thành Tam Muội. Phạm phu chúng ta, năm loại thọ đều có.

Chánh thọ đó của Bồ Tát, chúng ta ở trong đời sống thường ngày cũng có, nhưng thời gian rất ngắn. Chúng ta cũng không nên vui vẻ, tại sao vậy? Vì chúng ta đã khác biệt với Bồ Tát quá lớn. Bồ Tát ở trong chánh thọ, thân không có khổ lạc, mà là chân lạc, tâm không có ưu hỷ. Người Thế giới Tây Phương Cực Lạc an trụ ở trong cảnh giới này.

Tam Ma Địa với Tam Muội là cùng một ý nghĩa. Trụ Tam Ma Địa, dứt khoát không được hiểu lầm là “*chúng ta sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể được hưởng thụ, thật sung sướng*”, vậy là bạn sai rồi! Bạn vẫn đọa lạc vào trong năm loại thọ. Hoàn cảnh Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt hơn nữa cũng nhất định không có cảm thọ khổ lạc ưu hỷ. Các vị phải biết, khổ lạc ưu hỷ là tình, không phải là điều tốt. Người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục.

“*Thất tình*” là “khô, lạc, ưu, hỷ, thương, ghét, muôn”. Đây là thất tình. “*Ngũ dục*” là “tài, sắc, danh, thực, thù”. Thất tình ngũ dục. Bởi vì chúng ta có những thứ này, không có cách gì đem thất tình ngũ dục đoạn hết, cho nên mới tạo ra sanh tử luân hồi. Chúng ta biết, thất tình ngũ dục càng nhạt thì càng lên cao, càng nặng thì càng đọa lạc xuống. Người nâng lên cao là 28 tầng trời, càng lên cao nữa thì càng phai nhạt. Đến Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không, những ý nghĩ này đều không còn khởi lên nữa. Cho nên Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không cũng là được Tam Muội, chánh thọ, tứ thiên bát định. Tam Muội, Tam Ma Địa cũng dịch là thiên định, công phu coi như rất tốt, nhưng mà họ vẫn là phạm phu, vẫn không được xem là Thánh nhân. Nguyên nhân do đâu vậy? Cái định mà họ được này sẽ bị mất. Cho nên, tứ thiên bát định, nếu dùng Phật pháp Đại Thừa để nói, vẫn là thuộc về “*thọ xả*”, chẳng qua là thời gian thọ xả của họ dài một chút mà thôi, hoàn toàn không phải cứu cánh. Nếu như là cứu cánh thì đó gọi là “*Tam Ma Địa*”, gọi là “*Tam Muội*”.

Chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc người như thế nào mới thật sự được Tam Ma Địa? Phật nói với chúng ta là từ A La Hán trở lên. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Phật nói định thứ chín, đến định thứ chín thì họ không thôi chuyển, mới gọi là trụ

Tam Ma Địa. Định thứ tám vẫn chưa được, định thứ tám là Trời Tứ Không, Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ. Phật ở trong Kinh nói, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp này là quá dài. Chúng ta nên biết, Thế giới Ta Bà này, một đại kiếp là một lần thành, trụ, hoại, không. Cái thế giới này phải trải qua tám lần thành trụ hoại không, họ vẫn ở trong định. Nhưng đến thành trụ hoại không lần thứ chín thì họ đọa lạc rồi. Họ đọa về đâu vậy? Họ đọa địa ngục. Cái gọi là trèo cao thì té nặng. **Tại sao họ bị đọa địa ngục vậy? Phật ở trong Kinh nói rất tường tận, rất thấu triệt, là bởi vì lỗi lầm phỉ báng Tam Bảo.** Cho nên, chúng ta phải cẩn thận, ở trong đời sống thường ngày không được phép không cẩn thận, quyết định không được phỉ báng Tam Bảo. Người Trời Tứ Không, bởi vì phỉ báng Tam Bảo mà đọa lạc địa ngục A Tỳ. Tại sao họ phỉ báng Phật vậy? Bản thân họ đến cảnh giới cao như vậy, làm tướng đó là cứu cánh Niết Bàn. Phật và Thánh nhân thường nói: *“Người nhập Niết Bàn, chắc chắn sẽ không thoái chuyển lại, sẽ không đọa lạc lại”*. Tại sao bản thân họ chứng được đại Niết Bàn bỗng nhiên lại mất hết? Họ nghĩ lời chư Phật Bồ Tát nói không thể tin được, là lừa gạt người. Cái ý nghĩ này vừa sinh, đây là phỉ báng Tam Bảo. Nguyên nhân họ đọa lạc là như vậy. Cho nên, đến lúc đó chắc chắn họ có cái nghi hoặc này, chắc chắn có những vọng niệm này. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Chúng ta phải biết, người Trời Tứ Không sinh ra loại hiểu lầm này, họ là thiên định, là phục phiền não, hoàn toàn chưa có đoạn hết phiền não. Phục là việc mang tính thời gian. Đến định thứ chín mới đem phiền não tiêu diệt hết, cho nên định thứ chín gọi là *“diệt tận định”*. Diệt cái gì? Diệt kiến tư phiền não, cũng chính là hiện nay chúng ta gọi là chấp trước. Thật sự chấp trước không còn, ý nghĩ chấp trước này nhỏ sạch từ gốc rồi, đây gọi là diệt tận định. Người như vậy vãng sanh Thế giới Tây phương Cực Lạc sẽ ở cõi Phương Tiện Hữu Dư độ. Chúng ta thử nghĩ, điều này thật là quá khó rồi. Có lẽ chúng ta vãng sanh, e rằng hi vọng duy nhất chỉ có ở Phàm Thánh Đồng Cư độ mà thôi. Nhưng các vị không nên nản lòng như vậy. Đại Sư Thiện Đạo nói: ***“Chung quy do gặp duyên khác nhau”***. Nếu như bạn gặp duyên thù thắng, đó chính là bản thân bạn lại đầy đủ thiện căn, có thể tin, có thể giải, có thể hành, bạn chỉ cần đầy đủ ba điều kiện này, ở trong một đời, đem mình từ phàm phu thấp hèn này nâng lên đến Thật Báo Trang Nghiêm độ đều là có người đang làm. Tại sao người khác làm được, chúng ta thì không thể? Sở dĩ chúng ta không thể, nói thật ra, chỉ một nguyên nhân là không chịu làm. Không chịu đem tập khí phiền não của mình buông xả, không chịu thuận theo lời dạy của Phật Đà, vậy có cách gì bây giờ? Chỉ cần chịu làm, cái gọi

là “*gặp duyên thù thắng*” chính là thật sự sáng tỏ. Muốn buông xả tập khí phiền não của mình, nhất định phải thuận theo lời dạy của Phật Đà thì cái duyên này thù thắng. **Bạn có thể tin, có thể giải, chịu làm thật, bạn đời này quyết định thượng thượng phẩm vãng sanh, vả lại vãng sanh quyết định có phần nắm chắc.**

Người vãng sanh có phần nắm chắc, chúng ta nhìn thấy quá nhiều rồi, họ biết trước giờ đi. Không những biết trước giờ đi, mà chính tại Cư Sĩ Lâm chúng ta, mấy năm nay có không ít người vãng sanh muốn đi lúc nào thì đi lúc ấy. Tôi nghe cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ông muốn đến Trung Quốc để viếng thăm, dắt theo đoàn qua bên đó, có người muốn vãng sanh, tìm ông, mời ông làm hậu sự cho họ. Cư sĩ Lý nói: “*Tôi hai ngày này đúng lúc phải đi Trung Quốc, anh muốn vãng sanh thì hãy nhanh lên, nếu không thì hãy đợi tôi trở về*”. Quả nhiên anh ta đi trước, anh ta thật sự gấp rút, lập tức liền đi trước. Đến khi ông làm xong hậu sự của anh ta rồi là vừa đúng ngày thứ hai ông đi Trung Quốc. Việc này có đến mấy vị, không phải là một người có năng lực đi trước. Họ không muốn để chậm lại, họ muốn đi trước. Các bạn thử nghĩ xem, điều này đều ngay trước mắt chúng ta. Tại sao họ thì làm được, còn chúng ta lại không làm được? Họ làm thật, còn chúng ta không chịu làm. Là một câu như vậy! Cho nên bạn gặp duyên, gặp duyên chính là cái duyên này, chứ hoàn toàn không có cái duyên gì đặc thù nữa. Không chịu thật làm, thế thì vô phương rồi!

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ